

Vài suy nghĩ về công cuộc bảo tồn di sản văn hóa Huế

PHÙNG PHU*

Ngày 12/2/1996, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã ký *Quyết định 105/TTg* phê duyệt *Đề án Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010*, mở ra một chương mới cho công cuộc bảo tồn di sản văn hóa Huế. Sau gần 15 năm triển khai thực hiện đề án trên, di sản văn hóa Huế đã có những thay đổi to lớn theo hướng tích cực, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế, nâng cao vị thế của Thừa Thiên Huế nói riêng và Việt Nam nói chung trên trường quốc tế.

Nhân Ngày Di sản văn hóa (23/11) năm nay, cũng là dịp tổng kết quá trình thực hiện *Quyết định 105/TTg*, tôi muốn nêu một số ý kiến mang tính chất đánh giá tổng quan về vấn đề này. Tôi cho rằng, đây cũng là sự chuẩn bị để triển khai chiến lược bảo tồn di sản văn hóa trong giai đoạn mới, 2010 - 2020¹.

1. Di sản Huế qua 15 năm thực hiện Quyết định 105/TTg - Một số thành tựu đã đạt được

Để có thể đánh giá đúng kết quả của quá trình bảo tồn di sản văn hóa ở cố đô Huế trong suốt 15 năm qua, chúng ta cần phải có một cái nhìn lịch sử, xuyên suốt cả những giai đoạn trước đó.

* GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
BẢO TỒN DI TÍCH CỔ ĐÔ HUẾ

Sau ngày miền Nam giải phóng cho đến đầu những năm 80 của thế kỷ trước, di sản Huế ở trong tình trạng hết sức bi đát do sự tàn phá của chiến tranh, của môi trường tự nhiên và của cả ý thức con người. Năm 1981, trong *Lời kêu gọi cứu vãn di sản văn hóa Huế tại Hà Nội*, Ngài M'Bow - Tổng giám đốc UNESCO lúc bấy giờ đã cho rằng, di sản Huế đang ở trong tình trạng lâm nguy, đang đứng bên vực thẳm của sự diệt vong và sự quên lãng... chỉ có "một sự cứu nguy khẩn cấp" với nỗ lực của Chính phủ Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế thì mới có thể giúp Huế thoát ra khỏi tình trạng trên. Hơn một thập kỷ tiếp theo là khoảng thời gian chứng kiến sự chuyển biến tích cực trong việc gìn giữ, bảo tồn di sản Huế. Điều quan trọng là quan điểm về di sản Huế đã dần dần thay đổi trong nhận thức của nhân dân. Quần thể di tích cố đô đã được giao cho Công ty Quản lý di tích và danh thắng Huế (thành lập tháng 5/1982, đến tháng 5/1992 đổi thành Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế) trực tiếp quản lý. Cho đến năm 1991, hầu hết các di tích quan trọng đã được lập hồ sơ khoanh vùng bảo vệ (căn cứ theo *Pháp lệnh Bảo vệ di tích năm 1984*) và đã được các ban ngành liên quan từ Trung ương đến cơ sở thừa nhận. Trên cơ sở đó, năm 1992, một bộ hồ sơ khoa học mang tính tổng thể về di tích cố đô Huế đã được thiết lập và được đệ trình lên Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO. Ngày

11/12/1993, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO đã chính thức ghi tên Quần thể Di tích cố đô Huế vào Danh mục Di sản văn hóa thế giới. Đây là di sản văn hóa thế giới đầu tiên của Việt Nam.

Sau khi Quần thể Di tích cố đô Huế trở thành di sản thế giới, điều quan trọng nhất với Huế lúc đó là xây dựng được một chiến lược phù hợp để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa đã được thừa nhận. Và, chiến lược đó đã được thể hiện một cách cụ thể bằng Dự án “Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010” do Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng và đề xuất. Dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng *Quyết định 105/TTg ngày 12/2/1996*. Sau đó, lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế đã có những nghị quyết kịp thời để triển khai thực hiện².

Mục tiêu cơ bản và dài hạn của Dự án “Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010” thể hiện trên cả hai phương diện:

- Bảo tồn di sản văn hoá cố đô Huế.

- Phát huy mọi giá trị quý giá của di sản văn hoá cố đô Huế, bao gồm giá trị di sản văn hoá vật chất, giá trị di sản văn hoá tinh thần, giá trị di sản văn hoá môi trường cảnh quan đô thị và thiên nhiên trong việc giáo dục giữ gìn truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Còn mục tiêu ngắn hạn, cụ thể là:

- Xác định ranh giới, phạm vi và đối tượng nghiên cứu bảo tồn và khai thác.

- Lập quy hoạch bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích ở cố đô Huế trong quy hoạch tổng thể của thành phố Huế những năm trước mắt và lâu dài.

- Xác định nội dung đầu tư từng giai đoạn tu bổ, kết hợp tôn tạo và khai thác di tích cả về mặt văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần và cảnh quan môi trường.

Có thể nói rằng, việc đánh giá kết quả thực hiện *Quyết định 105/TTg* của Thủ tướng Chính phủ về cơ bản chính là sự đánh giá công cuộc bảo tồn di sản văn hoá Huế trong 15 năm qua.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Bộ Văn hóa - Thông tin, công cuộc bảo tồn di tích cố đô Huế đã được triển khai và đạt kết quả rất quan trọng: Di sản văn hoá Huế đã vượt qua giai đoạn cứu nguy khẩn cấp và đang từng bước được hồi sinh, diện mạo ban đầu của một cố đô lịch sử dần dần được hồi phục. Công cuộc bảo tồn di tích Huế đang chuyển sang giai đoạn ổn định và phát triển bền vững.

Những kết quả quan trọng ấy được thể hiện trên các mặt: bảo tồn, trùng tu di tích; bảo tồn văn hóa phi vật thể; bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường các khu di sản; hợp tác quốc tế, ứng dụng thành tựu khoa học bảo tồn và đào tạo nguồn nhân lực; phát huy giá trị di sản.

- *Về công tác bảo tồn, tu bổ di tích:*

Đây là một trong những hoạt động cơ bản nhất của công tác bảo tồn di sản văn hoá Huế trong 15 năm qua, cũng là lĩnh vực được đầu tư lớn nhất về kinh phí và chất xám³. Những thành tựu chính trên lĩnh vực này là:

+ Hầu hết các di tích đều được bảo quản cấp thiết, bằng các biện pháp chống dột, chống sập, chống mối mọt, chống cây cỏ xâm thực, gia cố và thay thế các bộ phận bị lão hóa... Nhờ vậy, trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt xảy ra liên tiếp, các di tích vẫn được bảo tồn và kéo dài tuổi thọ.

+ Một số công trình tiêu biểu đã được tu bổ gồm: Ngọ môn, điện Thái Hòa, Hiển Lâm các, cụm di tích Thế miếu, cung Diên Thọ, Duyệt Thị đường, cung Trường Sanh, hệ thống Trường lang (Tử Cấm thành), lầu Tứ Phương Vô Sự, điện Long An (Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế), cung An Định, tổng thể đàn Nam Giao, đàn Xã Tắc (khu vực đàn chính), tổng thể lăng Gia Long, Minh lâu, điện Sùng Ân, Hữu Tụng tự, Bi đình, Hiển Đức môn (lăng Minh Mạng), điện Hòa Khiêm, Minh Khiêm đường, Ôn Khiêm điện, Bửu thành và Bửu đỉnh Khiêm lăng (lăng Tự Đức), Thiên Định cung, Bi đình (lăng Khải định), chùa Thiên Mụ, cung An Định, 10 cổng kinh thành... Hiện nay, lăng Đồng Khánh, lăng Thiệu Trị cũng đang được triển khai tu bổ tổng thể sau khi các dự án tu bổ được phê duyệt.

+ Cơ sở hạ tầng các khu di tích như: hệ thống đường, điện chiếu sáng khu vực: Đại Nội, Quảng trường Ngọ môn - Kỳ đài, điện đường đến các lăng Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức, Khải Định... đã được đầu tư, nâng cấp. Hệ thống sân vườn các di tích Hưng miếu, Thế miếu, cung Diên Thọ, cung An Định... được tu bổ hoàn nguyên.

Điều quan trọng là, các di tích đã được tu bổ đều đảm bảo các nguyên tắc khoa học về bảo tồn của quốc gia và thỏa mãn các điều luật của Hiến chương, Công ước quốc tế mà Chính phủ ta đã thừa nhận, được các nhà khoa học trong nước và quốc tế đánh giá cao.

Cũng chính qua thực tiễn của công cuộc bảo tồn tôn tạo di tích cố đô Huế, mà chúng ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu và phong phú, đặc biệt đã nắm vững cả 2 mặt cốt yếu của phương pháp tu bổ khoa học: Đó là phương pháp luận khoa học và kỹ năng thực hiện, vì vậy, các hoạt động tu bổ đã đem lại những hiệu quả tích cực.

Công tác bảo tồn, tu bổ di tích đã đem lại những hiệu quả tích cực về mặt kinh tế và xã hội: góp phần quan trọng trong việc thu hút du khách đến Huế, tăng các nguồn doanh thu du lịch và dịch vụ, tạo ra sự quan tâm đặc biệt của các tầng lớp xã hội đối với di sản văn hóa truyền thống...

- Về công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể:

Các di sản văn hóa phi vật thể của Huế hết sức phong phú và đa dạng. Tại Dự án "Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010", việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên chủ yếu được xác định trong phạm vi văn hóa cung đình thời Nguyễn, gồm: Thơ văn Hán Nôm trên di tích, văn bia, thơ ngự chế được trang trí ở các cung điện, các hoa văn họa tiết trang trí mỹ thuật gắn liền với di tích kiến trúc, lễ nhạc cung đình, múa hát cung đình, lễ hội cung đình, tuồng ngự, ca Huế...

Trong 15 năm qua, trên lĩnh vực này, Trung tâm đã tổ chức hàng chục công trình nghiên cứu khoa học, tổ chức biên soạn và xuất bản, tổ chức đào tạo nhân lực... Các kết quả chủ

yếu bao gồm:

+ Tổ chức trên 10 cuộc hội thảo, hội nghị quốc gia và quốc tế về chủ đề nghiên cứu, bảo tồn các tài sản văn hóa phi vật thể, như *Hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị tuồng cung đình Huế*, *Hội thảo Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán Nôm Huế*, *Hội thảo Bảo tồn âm nhạc cung đình Huế*, *Hội thảo Tổng kết Dự án Bảo tồn nhã nhạc cung đình Huế*...

+ Tổ chức nghiên cứu, biên soạn, dịch thuật và xuất bản hơn 20 công trình về di sản văn hóa Huế và công cuộc bảo tồn, trong đó có những công trình đoạt giải thưởng cao của trung ương và địa phương, như *Khoa cử và khoa bảng triều Nguyễn*, *Thần kinh nhị thập cảnh - Thơ vua Thiệu Trị*, *Kinh thành Huế*, *Huế - Di sản văn hóa thế giới*, *Âm nhạc cung đình Huế*, *Tuồng cung đình Huế*, *Khảo cổ học tại di tích cố đô Huế (1999 - 2003)*, *Di sản văn hóa Huế - Nghiên cứu & bảo tồn*, *Bảo tàng Mỹ thuật cung đình Huế (6 tập)*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên (10 tập)*...

+ Tổ chức sưu tầm, nghiên cứu ứng dụng và bảo tồn được hàng chục tác phẩm âm nhạc cung đình quan trọng như 10 nhạc khúc trong lễ Tế Giao, 9 nhạc khúc trong Tế Liệt miếu, 5 nhạc khúc trong lễ Đoan Dương, Vạn Thọ và Tết Nguyên đán, 37 nhạc khúc diễn tấu với dàn Tiểu nhạc, 10 nhạc khúc diễn tấu trong các đợt vua ngự, 14 nhạc khúc kèn dưng trong Đại nhạc... Sưu tầm nghiên cứu và dàn dựng thành công 15 điệu múa cung đình tiêu biểu như *Trình tường tập khánh*, *Tứ linh*, *Nữ tướng xuất quân*, *Bát dật*... Nghiên cứu dàn dựng 2 vở tuồng cung đình cổ và 25 trích đoạn tuồng phục vụ cho lễ hội và giao lưu văn hóa nghệ thuật...

Chính nhờ những nỗ lực trên mà tháng 11 năm 2003, UNESCO đã chính thức công nhận Nhã nhạc cung đình Huế là Kiệt tác di sản văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại (nay là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại). Đây là một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện tầm vóc và sự phong phú, toàn diện của di sản văn hóa Huế trên cả hai lĩnh vực văn hóa vật thể và phi vật thể.

+ Nghiên cứu phục hồi một số lễ hội cung đình quan trọng nhất của triều Nguyễn như lễ



Nghi môn Văn Miếu Huế - Ảnh: Đạt Thúc

tế Nam Giao, lễ tế Xã Tắc, lễ Truyền lô - Vinh quy bái tổ (lễ vinh danh tiến sĩ dưới thời Nguyễn), lễ hội thi Tiến sĩ Võ; những lễ hội mang màu sắc văn hóa cung đình như Huyền thoại sông Hương, Đêm Hoàng cung, Hành trình mở cõi...

+ Đặc biệt là trong các dịp lễ hội Festival Huế, các loại hình nghệ thuật cung đình, bao gồm cả lễ hội, âm nhạc, nghệ thuật thư pháp, nghệ thuật ẩm thực, trò chơi... đã thực sự đóng vai trò trung tâm trong các hoạt động của Thừa Thiên Huế, trở thành đại diện tiêu biểu của văn hóa Huế trong sự đối thoại, giao lưu với bạn bè quốc tế.

- Về công tác bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường các khu di sản:

Nằm trong lòng của "một kiệt tác về thơ kiến trúc đô thị", phần lớn các di tích của Huế đều là những kiến trúc nghệ thuật được bố trí hài hòa với thiên nhiên trong những không gian rất rộng lớn. Cũng chính vì thế mà việc bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường các khu di tích gặp không ít khó khăn. Thêm vào đó, số lượng dân cư sống trong các khu vực bảo vệ di tích rất

lớn, chiếm xấp xỉ 1/2 dân số thành phố. Vì vậy, mọi hoạt động liên quan đến bảo vệ di tích đều có ảnh hưởng nhất định đến cuộc sống của người dân và nhu cầu phát triển⁵.

Trong những năm qua, phần lớn các di tích chính đã được đầu tư tu bổ và tôn tạo hệ thống sân vườn, cảnh quan và trồng cây bổ sung ở các khu vực đệm. Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã thành lập một Đội Tôn tạo cảnh quan di tích với hơn 70 người chuyên làm công tác vệ sinh môi trường, gây dựng và trồng mới cây xanh, hoa kiểng, nghiên cứu tôn tạo môi trường cảnh quan. Chính công việc đó đã làm thu hẹp không gian hoang phế, từng bước trả lại các giá trị cảnh quan vốn có của cố đô, mang lại sinh khí cho di tích, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần quan trọng trong việc giao lưu và hợp tác văn hóa trong nước và quốc tế⁶.

Bên cạnh đó, việc nâng cấp cơ sở hạ tầng và các trục đường thành phố Huế đã được quan tâm, nhất là các trục đường trong kinh thành, đường đến một số điểm di tích. Đặc biệt là việc chỉnh trang, tôn tạo hai bên bờ sông

Hương, nạo vét Ngự hà và tu bổ kè Hộ Thành hào đã tạo điều kiện để phát triển dân sinh và chỉnh trang đô thị. Việc giải tỏa gần 300 hộ dân ở khu vực bến Me và Hộ Thành hào, hơn 50 hộ dân ở Thượng thành mặt Nam, hàng chục hộ dân ở đàn Xã tặc, Võ miếu, gần 100 hộ dân dọc theo Ngự hà... với kinh phí hàng chục tỉ đồng phần nào trả lại cảnh quan cho mặt Nam của kinh thành Huế.

- Về lĩnh vực hợp tác quốc tế, ứng dụng thành tựu khoa học bảo tồn và đào tạo nguồn nhân lực:

Đây cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Trong 15 năm qua, Huế đã hợp tác với hơn 25 tổ chức quốc tế, hàng chục viện, trường đại học, ban ngành trong nước để tiến hành các hoạt động nghiên cứu bảo tồn di sản cả trên lĩnh vực văn hóa vật thể, phi vật thể và cảnh quan môi trường.

Với các tổ chức quốc tế, Huế đã có sự hợp tác với UNESCO, Nhật Bản (Quý Toyota, Quý Japan Foundation, Trường Đại học nữ Showa, Đại học Nihon, Đại học Waseda...), Ba Lan, Canada, Pháp, Anh, Mỹ, Cộng hòa Liên bang Đức, Thái Lan, Bỉ, Hàn Quốc, Hà Lan... thực hiện hàng chục dự án tu bổ, nghiên cứu bảo tồn và đào tạo nguồn nhân lực hết sức có ý nghĩa. Nổi bật trong đó là dự án hợp tác nghiên cứu kiến trúc truyền thống Huế và phục hồi điện Cẩn Chánh (phối hợp với Đại học Waseda) đã thực hiện được gần 16 năm (1994-2010), với nguồn kinh phí được đầu tư ngày càng lớn và bước đầu đã đạt nhiều kết quả tốt.

Huế cũng đã có mối quan hệ hợp tác rộng rãi với nhiều đơn vị, bộ, ngành trong nước để thực hiện các dự án quy hoạch, bảo tồn và đào tạo nhân lực; tiêu biểu như: Đại học Huế, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn, Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Viện Bảo tồn di tích, Công ty Tu bổ di tích Trung ương, Viện Âm nhạc Việt Nam, Nhạc viện Hà Nội, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, Viện Sử học...

Chính qua các dự án hợp tác nói trên, đội ngũ cán bộ, chuyên viên, nghệ sĩ của Trung

tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế đã được đào tạo, trau dồi kiến thức thường xuyên và không ngừng trưởng thành. Trong 15 năm qua, Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế đã đào tạo được 03 tiến sĩ trong nước, 01 tiến sĩ và 05 thạc sĩ ở nước ngoài, 16 thạc sĩ trong nước, 20 cử nhân Nhã nhạc cùng hàng chục cử nhân, nghệ nhân, nghệ sĩ ở nhiều chuyên ngành khác nhau. Tổ chức hàng chục lớp đào tạo nghiệp vụ hoặc cử chuyên viên tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ về bảo tồn tu bổ di sản, nghiên cứu văn hóa phi vật thể, bảo tàng học... Đội ngũ cán bộ, chuyên viên, nghệ sĩ đó đã trở thành lực lượng nòng cốt trong các hoạt động bảo tồn di sản trên tất cả các lĩnh vực hoạt động; nhiều người trong số đó đã trở thành cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn chủ chốt của các ban, ngành.

- Về công tác phát huy giá trị di sản:

Khai thác và phát huy giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của di tích cố đô Huế là giải pháp tốt nhất để bảo tồn di tích, làm cho di tích sống, hòa vào cuộc sống của xã hội đương đại, có tác dụng giáo dục và nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế, tạo nguồn sinh lợi để bảo tồn di tích. Đặc biệt là đầu tư tu bổ để phát triển ngành công nghiệp du lịch và các loại dịch vụ, tạo cơ sở để giải quyết công ăn, việc làm cho người lao động. Việc khai thác hợp lý làm cho di tích thoát khỏi sự lãng quên mà Luật di sản văn hóa đã chỉ rõ là hướng đến xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích. Phát triển du lịch là xu thế tất yếu của xứ sở giàu di sản văn hóa này.

Đây cũng là lĩnh vực thể hiện kết quả trực tiếp của công tác bảo tồn di sản. Nhờ những thành tựu của công tác bảo tồn, mà di sản văn hóa Huế đã được quảng bá hình ảnh rộng rãi trên toàn thế giới, tạo nên sức hút to lớn của Huế đối với khách thập phương. Ngành du lịch dịch vụ của tỉnh trong 15 năm qua đã có những bước phát triển nhanh chóng và thực sự đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thừa Thiên Huế. Riêng tại khu di tích cố đô Huế, doanh thu trực tiếp từ năm 1996 đến năm 2010 đã đạt gần 625 tỷ đồng (tính đến 31/8/2010).

Chính nguồn thu này đã góp phần rất quan trọng trong việc tái đầu tư cho hoạt động bảo tồn di sản.

Việc khai thác và phát huy giá trị di sản cũng đã tạo điều kiện cho công tác phục hồi các ngành nghề thủ công, các nghi lễ và nghệ thuật truyền thống. Các nghề đúc đồng, sơn thếp, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ, làm điều Huế, may áo dài, thêu, chằm nón lá, làm kẹo mè xừng, tôm chua, nghệ thuật ẩm thực, ca Huế... đã có sự phục hồi và phát triển mạnh mẽ để đáp ứng các nhu cầu của ngành du lịch.

Với những thành tựu to lớn đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực trên, những người làm công tác bảo tồn cũng đã nhận được nhiều phần thưởng xứng đáng.

Trên bình diện quốc tế, di sản văn hóa Huế được UNESCO chính thức công nhận đã vượt qua "giai đoạn cứu nguy khẩn cấp" để bước vào "thời kỳ ổn định và phát triển". Năm 2003, UNESCO công nhận Nhã nhạc cung đình Huế là "Kịch tác Văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại". Và, liên tục từ năm 2004 đến nay, Ủy ban Di sản Thế giới của UNESCO đều có thông điệp ca ngợi những thành tựu xuất sắc trên phương diện tu bổ di tích, bảo tồn di sản của Huế.

Ở trong nước, Chủ tịch nước đã trao Huân chương Lao động hạng Ba (1996), hạng Nhì (2001) và hạng Nhất (2006) cho Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế. Ngoài ra, trong nhiều năm liền, Trung tâm đều nhận được Cờ Thi đua xuất sắc về ngành Bảo tồn Bảo tàng của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); nhiều đơn vị, phòng, ban và cá nhân trong Trung tâm đã nhận được Huân chương Lao động của Chủ tịch nước, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, bằng khen của Bộ Văn hóa - Thông tin... Trung tâm cũng đã được trao 02 giải A *Giải thưởng Cố đô về khoa học công nghệ* cho 02 bộ Hồ sơ khoa học công nhận danh hiệu Di sản văn hóa thế giới cho Quần thể di tích cố đô và Nhã nhạc; *Giải Vàng Sách hay toàn quốc* năm 2006 và 2008 cho bộ sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ tục biên*, thiết lập gần 10 kỷ lục quốc gia về lĩnh vực văn hóa,

trong đó có kỷ lục Đơn vị tổ chức nhiều lễ hội cung đình nhất...

2. Những vấn đề tồn tại và bài học kinh nghiệm

- Những vấn đề tồn tại:

Thực tiễn 15 năm qua cho thấy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa cố đô Huế vẫn còn không ít tồn tại, bất cập.

Mặc dù đã có sự quan tâm rất lớn của Chính phủ cũng như các bộ, ngành ở Trung ương và sự nỗ lực không ngừng của địa phương nhưng do quy mô của quần thể di tích cố đô Huế rất lớn, tính chất các loại hình di sản lại hết sức phong phú, đa dạng nên sự đầu tư hoàn toàn chưa tương xứng với nhu cầu của công tác bảo tồn. Thêm nữa, do tính đặc thù của công tác tu bổ di tích cần nhiều thời gian cho giai đoạn thám sát, khảo cổ lập dự án và thực hiện tu bổ tôn tạo nên thời gian thực hiện dự án cũng cần được điều chỉnh. Cụ thể, những bất cập đó là:

+ Mức đầu tư theo yêu cầu đề ra trong *Quyết định 105/TTg* phải đạt từ 60 đến 100 tỷ đồng/năm nhưng thực tế, những năm qua chỉ đạt ở mức 25 - 60 tỷ đồng/năm (kể tất cả các nguồn vốn), trong đó chủ yếu vẫn dựa vào nội lực là chính.

+ Công tác bảo tồn, tu bổ di tích nói chung và di tích cố đô Huế nói riêng mang nhiều tính đặc thù, mặc dù đã có nhiều tháo gỡ, tuy nhiên đến nay, cơ chế chưa được giải quyết đồng bộ và phù hợp. Quần thể di tích cố đô Huế rất lớn và đa dạng nhưng đến nay, cơ chế chính sách giành cho nó vẫn chưa rõ, chưa có những chính sách đặc thù giành cho một khu di tích đặc biệt (chính sách bảo vệ hệ thống nhà vườn, các qui định riêng về bảo tồn và tu bổ di tích cố đô Huế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, chính sách với nghệ nhân, ưu đãi về vốn, về tín dụng...).

+ Lực lượng tư vấn lập dự án, thiết kế và thi công tu bổ di tích còn thiếu và chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao; đội ngũ nghệ nhân ngày càng cao tuổi và ít đi; các vật tư đặc chủng như gỗ tứ thiết, sơn ta, gạch, ngói men, vàng quý càng ngày càng khan hiếm...

+ Giải quyết vấn đề giữa bảo tồn và phát triển ở Huế hiện nay gặp rất nhiều khó khăn do

Huế là một thành phố văn hoá lịch sử, hệ thống di tích vô cùng phong phú và phân bố trên diện rộng, công tác bảo tồn phải phù hợp để không níu kéo sự phát triển và ngược lại, sự phát triển phải không làm mất đi các di tích cũng như phá vỡ các giá trị truyền thống.

+ Vấn đề phân công, phân cấp quản lý di tích vẫn còn nhiều bất cập. Nhiều di tích quan trọng như lầu Tàng thư, phủ Nội vụ, Lục bộ, Mang cá... chưa được sử dụng hợp lý trong thời gian dài và bị phá huỷ, biến dạng rất nghiêm trọng. Nhiều tư liệu lịch sử liên quan và có nguồn gốc từ Huế nhưng đã bị thất thoát hoặc hiện không lưu trữ ở Huế gây khó khăn lớn cho công tác nghiên cứu, tham quan và lập các dự án bảo tồn.

+ Quy hoạch đô thị chưa đáp ứng được nhu cầu của công tác bảo tồn di sản. Thiếu quy hoạch tổng thể và chi tiết đã dẫn đến tình trạng phát triển tùy tiện, ảnh hưởng đến các khu vực bảo tồn. Sự phối hợp giữa các ban, ngành có trách nhiệm chưa đồng bộ, khiến các dự án bảo tồn được triển khai chậm, thậm chí tạo nên những kẽ hở cho sự xâm phạm di tích.

+ Tình trạng lấn chiếm, vi phạm tại nhiều khu di tích ở Huế vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Công tác giải tỏa di dời dân cư trong khu vực bảo vệ I của di tích diễn ra chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Bản thân dự án đã được *Quyết định 105/TTg* phê duyệt cũng chưa tính đến nguồn kinh phí đền bù giải tỏa dân cư trong vùng di tích, mà đây lại là một vấn đề rất lớn do số lượng dân cư sống dày đặc trong các vùng di tích tại Thành phố Huế và các vùng phụ cận.

Nhận thức rõ những tồn tại, bất cập trên, sau 10 năm thực hiện dự án, tỉnh Thừa Thiên Huế đã đề xuất với các Bộ, Ngành và Chính phủ xin điều chỉnh nội dung Dự án "Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010". Với nỗ lực rất lớn của tỉnh Thừa Thiên Huế mà trực tiếp là Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, *Đề án Điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 2010 - 2020* đã được Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân thay mặt Chính phủ phê duyệt bằng *Quyết định 818TTg* ngày

07/6/2010, mở ra một chương mới cho công cuộc bảo tồn di sản văn hóa ở cố đô Huế.

- *Bài học kinh nghiệm:*

Qua việc tổng kết, đánh giá 15 năm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế, chúng tôi đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm sâu sắc:

+ Về công tác bảo tồn, kinh nghiệm cho thấy, công tác nghiên cứu khoa học, thẩm định các giá trị di tích lịch sử về kiến trúc, khảo cổ, mỹ học, nhân văn... phải đi trước một bước. Đây là công việc khảo cứu các giá trị thông tin lịch sử mà lãnh đạo Thừa Thiên Huế đã chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế phối hợp với các chuyên gia trong và ngoài nước thực hiện một cách kiên trì, có chất lượng, không chỉ bằng nghiên cứu khoa học mà cả bằng việc làm thực tế. Chính công tác này đã mang lại hiệu quả cao cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa Huế.

+ Về cơ cấu đầu tư, phải đảm bảo sự cân đối trên 3 lĩnh vực: văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể, cảnh quan thiên nhiên và môi trường đô thị. Việc khôi phục các ngành nghề thủ công mỹ nghệ, các loại hình văn hóa truyền thống, giữ gìn nét đặc trưng văn hóa và nếp sống của người dân Huế... có tầm quan trọng đặc biệt vì đó là những giá trị bền vững về văn hóa, lịch sử của vùng đất cố đô. Đó cũng là tiền đề để công cuộc tôn tạo, phát huy di sản văn hóa vật thể được thực hiện có bài bản, đảm bảo cho công tác xây dựng và quản lý đô thị đi dần vào nề nếp.

+ Công tác quản lý và công tác pháp lý cho thấy, việc thực hiện quản lý toàn diện khá tốt về bảo tồn tài sản văn hóa kiến trúc, tài sản văn hóa động sản, tài sản văn hóa cảnh quan môi trường gắn liền với di tích; quản lý cán bộ... Đặc biệt, việc thực hiện tốt quản lý tài chính và quản lý tu bổ đã mang lại hiệu quả cao. Chính nhân tố này đã tạo được sự ổn định và lòng tin nên cần được tiếp tục giúp đỡ, tạo điều kiện để tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

+ Về định hướng đầu tư, nên đầu tư trọng điểm, tập trung vào từng khu di tích để hoàn chỉnh dứt điểm cả công trình kiến trúc, cơ sở hạ

tầng, cảnh quan sân vườn và trưng bày nội thất để sau khi đưa vào sử dụng sẽ tạo ra những chuyển biến mới và hiệu quả hơn.

+ Xã hội hóa công cuộc bảo tồn di sản văn hóa Huế trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch theo quy định của Nhà nước nhằm tạo điều kiện và môi trường cho các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế và cộng đồng cùng tham gia vào công cuộc bảo vệ di sản văn hóa Huế.

+ Sự lãnh đạo, giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, của Đảng bộ, chính quyền Thừa Thiên Huế và sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành là nhân tố quan trọng quyết định thành công việc thực hiện *Quyết định 105/TTg* của Thủ tướng Chính phủ.

+ Giải quyết hợp lý và hài hòa mối quan hệ giữa quy hoạch bảo tồn, phục hồi cái cũ và xây dựng cái mới. Giải pháp này đã tạo được sự đồng tình trong nhân dân và cần có chính sách hợp lý để phát triển trong thời gian tới.

Từ việc đánh giá những thành tựu và bất cập, tồn tại qua quá trình triển khai *Quyết định 105/TTg*, tôi cho rằng, cần phải có một sự nhận thức đúng đắn trong toàn thể cộng đồng về di sản văn hóa Huế, đòi hỏi có một đường lối chiến lược đúng đắn cùng những sách lược linh hoạt của lãnh đạo địa phương, sự nỗ lực to lớn của đơn vị được trực tiếp giao phó việc quản lý khu di sản Huế, và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế cũng là một yêu cầu không thể thiếu trong bối cảnh hội nhập cùng thế giới.

Với những thành tựu và kinh nghiệm đã có được, tôi tin rằng chính quyền và nhân dân Thừa Thiên Huế, mà trực tiếp là Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế sẽ biết nắm bắt các cơ hội và vượt qua những thách thức của thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Huế trong giai đoạn hiện nay./.

D.D

Phùng Phú: *Vài suy nghĩ về...*

Chú thích:

1- Ngày 7/6/2010, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã thay mặt Chính phủ ký *Quyết định 818/TTg* phê duyệt *Đề án Điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 2010 - 2020*.

2- *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XIII, Nghị quyết số 06 - NQ/TV* ngày 20 tháng 01 năm 1998 và *Nghị quyết 04* ngày 30 tháng 7 năm 2001 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc tổ chức thực hiện *Dự án Quy hoạch bảo tồn phát huy giá trị di tích cố đô Huế, giai đoạn 1996 - 2010*.

3- Tổng kinh phí tu bổ trong 15 năm (1996 - 2010) trên lĩnh vực tu bổ và tôn tạo di tích Cố đô Huế là: 586.312.000.000 đồng (đạt 81,4% kế hoạch dự kiến), trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 250,460 tỉ đồng.

+ Ngân sách địa phương: 245,497 tỉ đồng.

+ Tài trợ Quốc tế: 90,355 tỉ đồng.

4- Không ít công trình khi tu bổ xong đã phát huy tốt hiệu quả kinh tế, xã hội như: Duyệt Thị đường, Minh Khiêm đường (nơi biểu diễn múa, hát, tuồng và các nhạc khúc cung đình phục vụ du khách), Quảng trường Ngọ môn - Kỳ đài. Các công trình hạ tầng ở Đại Nội, Quảng trường Ngọ môn - Kỳ đài, điện chiếu sáng Đại Nội và các lăng đã phục vụ tốt các lễ hội Festival và các hoạt động văn hóa xã hội khác.

5- Xem thêm Phan Thanh Hải, "Cư dân trong vùng di tích - lịch sử, hiện trạng và những ảnh hưởng đối với cơ cấu dân cư và chính sách phát triển của Thừa Thiên Huế", *Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển*, số 3/2008.

6- Tính đến cuối năm 2008, trên địa bàn khu di tích Huế có 30.000 cây hoa, 4.196 cây kiểng, hơn 26.600 cây xanh các loại và khoảng 70.000 con cá cảnh. Diện tích sân vườn được vệ sinh thường xuyên là 110.00m², diện tích thường xuyên được cắt cỏ là 250.000m² (Số liệu của Đội Tôn tạo cảnh quan, Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế, tháng 11/2008).

PHÙNG PHU: SOME THOUGHTS ON THE CONSERVATION OF HUE'S HERITAGE.

Hue is one of heritage sites that recognized by UNESCO when it has maximized its values thanks to correct policies. With enthusiastic keepers and scientific conservations, the heritage of Hue has been more and more revitalized under the support of different authority levels, researchers, residents and international institutions, and there are some good lessons from these conservations.